

# TƯ DUY TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, XUYỀN TẠC

LÊ TRUNG NGHĨA  
Trường Đại học Kiểm sát

Nhận bài ngày 02/5/2026. Sửa chữa xong 17/6/2026. Duyệt đăng 28/6/2026.

## **Abstract**

*The Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam establish “strategic autonomy” as a new focal point in the nation’s development thinking. This concept continues the Party’s principles of independence, self-reliance, and self-strengthening while reflecting an advancement in strategic awareness amid a fragmented world marked by intense competition and intertwined risks. The article clarifies the connotations, innovations, and guiding significance of strategic autonomy in the Documents of the 14th National Congress. It also identifies and refutes hostile and distorted viewpoints on this issue, thereby affirming that safeguarding and properly disseminating the Party’s strategic autonomy thinking contributes to protecting the Party’s ideological foundation, defending the country’s development path, and safeguarding national interests in the new era.*

**Keywords:** 14th National Congress, national interests, protection of the Party’s ideological foundation, refutation of hostile and erroneous viewpoints, strategic autonomy.

## **1. Đặt vấn đề**

Độc lập, tự chủ là giá trị nền tảng được hun đúc trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Kế thừa truyền thống đó, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định đường lối độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế, coi đây là cơ sở quan trọng để bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước. Trong bối cảnh thế giới hiện nay đang diễn biến nhanh chóng, phức tạp, yêu cầu đặt ra đối với mỗi quốc gia là phải nâng cao năng lực tự quyết, khả năng thích ứng và sức chống chịu trước các tác động từ bên ngoài. Xuất phát từ thực tiễn đó, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu xây dựng và phát huy “tự chủ chiến lược” như một định hướng quan trọng trong tư duy phát triển quốc gia thời kỳ mới. Đây là sự phát triển về nhận thức lý luận và thực tiễn của Đảng nhằm củng cố nền tảng độc lập, tự chủ trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng. Tuy nhiên, các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị đang lợi dụng, xuyên tạc khái niệm này nhằm phủ nhận đường lối của Đảng. Vì vậy, việc làm rõ nội hàm của tự chủ chiến lược và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và lợi ích quốc gia - dân tộc.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Tư duy tự chủ chiến lược trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng - nội hàm, điểm mới và giá trị định hướng**

#### **2.1.1. Tính tất yếu của xu thế tự chủ chiến lược hiện nay**

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, tự chủ chiến lược đang trở thành xu hướng phát triển của nhiều quốc gia. Nguyên nhân là môi trường quốc tế ngày càng biến động, phức tạp và khó dự báo, tạo ra nhiều thách thức đối với an ninh và phát triển. Trước hết, cục diện thế giới đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ về tương quan lực lượng. Bên cạnh các cường quốc truyền thống, nhiều quốc gia mới nổi

Email: lenghiadhkshn@gmail.com

ngày càng gia tăng ảnh hưởng. Trật tự quốc tế vì thế chuyển dần từ đơn cực sang đa trung tâm. Cạnh tranh về lợi ích, ảnh hưởng và vị thế diễn ra gay gắt hơn, đặc biệt tại các khu vực có ý nghĩa địa chiến lược như châu Á - Thái Bình Dương và Biển Đông. Điều đó buộc các quốc gia phải chủ động xác định vị thế và bảo vệ lợi ích của mình. Cạnh tranh giữa các nước lớn không chỉ giới hạn ở quân sự hay chính trị mà đã mở rộng sang kinh tế, công nghệ, năng lượng, tài chính và chuỗi cung ứng. Những tác động từ quá trình này khiến nhiều quốc gia phải điều chỉnh chiến lược phát triển, giảm sự phụ thuộc vào bên ngoài và nâng cao năng lực tự quyết.

Thế giới cũng đang đối mặt với nhiều thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh mạng, khủng hoảng năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng và tội phạm xuyên quốc gia. Các yếu tố này có thể tạo ra những cú sốc lớn đối với sự phát triển của mỗi nước. Quốc gia có nội lực mạnh và mức độ tự chủ cao sẽ có khả năng thích ứng tốt hơn và bảo vệ hiệu quả lợi ích quốc gia (Nghiem & Vũ, 2024). Từ những biến động trên có thể thấy, tự chủ chiến lược không phải là lựa chọn nhất thời mà là yêu cầu khách quan của thời đại. Đây là điều kiện để các quốc gia vừa hội nhập sâu rộng, vừa giữ vững độc lập, nâng cao sức chống chịu và chủ động định hướng tương lai phát triển của mình.

#### *2.1.2. Tư duy tự chủ chiến lược trong Nghị quyết Đại hội XIV*

Tư duy tự chủ chiến lược trong Văn kiện Đại hội XIV được hình thành trên nền tảng truyền thống độc lập, tự chủ của dân tộc và quá trình phát triển nhận thức của Đảng qua các thời kỳ. Từ tư tưởng yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền của cha ông đến tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân, Đảng luôn kiên định mục tiêu giữ vững quyền tự quyết của đất nước. Đại hội VII đề cao “Tinh thần độc lập tự chủ, ý thức tự lực, tự cường, kết hợp với mở rộng hợp tác quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001). Đại hội IX nhấn mạnh xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập. Cương lĩnh năm 2011 và Đại hội XIII tiếp tục phát triển tư duy này với yêu cầu phát huy nội lực, khơi dậy “ý chí tự cường dân tộc”, “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Trên cơ sở đó, Đại hội XIV đã nâng tầm thành khái niệm “tự chủ chiến lược” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b).

Có thể hiểu, tự chủ chiến lược là năng lực của quốc gia trong việc giữ vững quyền tự quyết về đường lối phát triển, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, tăng cường nội lực và chủ động mở rộng không gian phát triển trong quá trình hội nhập. Khái niệm này không đồng nghĩa với khép kín hay tách rời thế giới. Ngược lại, nó hướng tới hội nhập chủ động, có bản lĩnh và có khả năng tự định hướng tương lai.

Nội dung đầu tiên của tự chủ chiến lược là chủ động lựa chọn con đường phát triển. Việt Nam phải tự quyết về mô hình phát triển, ưu tiên chiến lược và cách thức phân bổ nguồn lực. Điều đó không chỉ dừng ở việc tránh lệ thuộc mà còn thể hiện năng lực tự kiến tạo và dẫn dắt sự phát triển của mình. Nghị quyết Đại hội XIV xác định: “tự chủ chiến lược, đổi mới mô hình phát triển, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr. 20).

Nội dung thứ hai là chủ động trong quan hệ đối ngoại. Tự chủ chiến lược đòi hỏi mở rộng hợp tác nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc và lợi ích quốc gia. Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các nước lớn, bản lĩnh của Việt Nam là duy trì độc lập, cân bằng lợi ích và không để bị cuốn vào các xung đột đối đầu. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr. 20), đồng thời “Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr. 20).

Nội dung thứ ba là xây dựng nền tảng nội sinh vững mạnh. Tự chủ chiến lược đòi hỏi làm chủ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực và chất lượng thể chế. Đại hội XIV xác định phải “Đẩy mạnh đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chủ động hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr. 20), đồng thời “Xác lập mô hình tăng trưởng mới... lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực chính” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr. 21).

Nội dung thứ tư là nâng cao khả năng ứng phó với các cú sốc bên ngoài như dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đứt gãy chuỗi cung ứng hay cạnh tranh công nghệ. Điều này đòi hỏi quốc gia phải có năng lực dự báo, chuẩn bị và thích ứng linh hoạt. Vì vậy, Đại hội XIV yêu cầu “Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tự chủ sản xuất trong nước với việc tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr. 20).

Về lý luận, tư duy tự chủ chiến lược làm phong phú hơn nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, giữa nội lực và ngoại lực. Về thực tiễn, đây là cơ sở định hướng cho phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ, đối ngoại, quốc phòng, an ninh và xây dựng con người. Đồng thời, nó thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng trước những biến động lớn của thời đại.

## **2.2. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc tư duy tự chủ chiến lược**

### **2.2.1. Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc tư duy tự chủ chiến lược trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng**

Một điểm cần thẳng thắn nhìn nhận là: bất cứ quan điểm mới nào có ý nghĩa định hướng lớn trong Văn kiện Đảng đều có thể trở thành mục tiêu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Tư duy tự chủ chiến lược cũng không nằm ngoài quy luật ấy. Các luận điệu sai trái, thù địch thường tập trung vào mấy hướng chủ yếu.

Một là, cố tình xuyên tạc rằng “tự chủ chiến lược” là biểu hiện của tư duy khép kín, xa rời xu thế toàn cầu hóa, quay lại với mô hình phát triển tự cô lập. Đây là một sự bóp méo có chủ ý. Bởi lẽ, toàn bộ đường lối của Đảng từ nhiều kỳ Đại hội liên tiếp đều nhất quán ở nguyên tắc: độc lập, tự chủ đi đôi với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Cương lĩnh 2011 đã xác định phải thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Đại hội XIII tiếp tục khẳng định phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đại hội XIV nhấn mạnh “tự chủ chiến lược” không phải để đóng cửa mà để mở cửa một cách chủ động, có bản lĩnh và có lợi nhất cho lợi ích quốc gia - dân tộc. Vì vậy, quy kết “tự chủ chiến lược” là khép kín thực chất là đánh tráo khái niệm nhằm gây ngộ nhận trong xã hội.

Hai là, có quan điểm xuyên tạc rằng nhấn mạnh tự chủ chiến lược tức là thừa nhận hội nhập trước đây đã sai hoặc cho thấy Việt Nam đang từ bỏ hội nhập. Luận điệu này cũng hoàn toàn vô căn cứ. Tự chủ chiến lược không phủ định hội nhập; trái lại, nó là điều kiện để hội nhập hiệu quả hơn, an toàn hơn và bền vững hơn. Một quốc gia không có nội lực, không có sức chống chịu, không có năng lực dự báo và điều chỉnh chiến lược thì càng hội nhập sâu càng dễ tổn thương. Do đó, nhấn mạnh tự chủ chiến lược chính là để nâng cao chất lượng hội nhập, tránh rơi vào phụ thuộc một chiều, phụ thuộc công nghệ, phụ thuộc thị trường hoặc phụ thuộc thể chế.

Ba là, các thế lực thù địch thường xuyên bóp méo đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam thành “đu dây”, “nước đôi”, “không dứt khoát”. Đây là kiểu xuyên tạc quen thuộc, lợi dụng tâm lý muốn nhìn nhận mọi vấn đề theo cách đơn giản, chia thế giới thành hai phía đối lập “bên này - bên kia”. Tuy nhiên, chính sách đối ngoại của Việt Nam không dựa trên sự phụ thuộc vào bất kỳ phe phái nào, mà đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên hàng đầu, trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Đường lối đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế không phải biểu hiện của sự dao động hay thiếu nhất quán, mà thể hiện sự chủ động, mềm dẻo, linh hoạt nhưng luôn kiên định nguyên tắc và lợi ích cốt lõi của quốc gia trong một thế giới nhiều biến động. Tư duy tự chủ chiến lược càng đòi hỏi bản lĩnh đó ở trình độ cao hơn.

Bốn là, có quan điểm phủ nhận năng lực lãnh đạo của Đảng, cho rằng “tự chủ chiến lược” chỉ là khẩu hiệu, không có nội dung thực chất hoặc Việt Nam không đủ nguồn lực để theo đuổi mục tiêu này. Đây là thủ pháp phủ định sạch trơn. Chính nhờ đường lối đúng đắn của Đảng về độc lập, tự chủ gắn với hội nhập, phát huy nội lực gắn với tranh thủ ngoại lực, Việt Nam đã tạo dựng được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao. Thành tựu về giữ vững ổn định chính trị - xã hội, mở rộng quan hệ đối

ngoại, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao đời sống nhân dân là những bằng chứng rõ ràng cho thấy tư duy chiến lược của Đảng có cơ sở thực tiễn vững chắc.

### *2.2.2. Phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc tư duy tự chủ chiến lược trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng*

Về lý luận, trước hết phải khẳng định rằng tự chủ chiến lược là sự phát triển phù hợp với quy luật của tư duy độc lập, tự chủ trong bối cảnh mới. Khi điều kiện lịch sử thay đổi, nội hàm của những phạm trù cốt lõi cũng phải được phát triển tương ứng. Nếu trong điều kiện chiến tranh, độc lập, tự chủ chủ yếu gắn với chủ quyền lãnh thổ và quyền dân tộc tự quyết thì trong điều kiện hòa bình và hội nhập sâu rộng, độc lập, tự chủ phải bao hàm cả an ninh kinh tế, an ninh công nghệ, an ninh năng lượng, an ninh dữ liệu, an ninh xã hội và năng lực chống chịu trước rủi ro bên ngoài. Do đó, tự chủ chiến lược là sự kế thừa và phát triển nội dung độc lập, tự chủ chứ không phải là sự xa rời hay phủ định nó.

Về mặt khái niệm cần làm rõ rằng “tự chủ chiến lược” khác hoàn toàn với “tự cô lập”. Tự cô lập là đóng kín, thu mình, giảm tương tác với thế giới; còn tự chủ chiến lược là mở cửa nhưng giữ được chủ quyền lựa chọn, bảo vệ được lợi ích cốt lõi và không đánh mất khả năng tự định đoạt tương lai phát triển. Một nước càng mở cửa càng cần tự chủ chiến lược để không rơi vào lệ thuộc. Đây là một nguyên lý có tính phổ quát đối với mọi quốc gia đang phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa biến động hiện nay.

Về thực tiễn, đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Việt Nam đã được kiểm nghiệm bằng những kết quả thực tế. Việt Nam không chỉ giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển mà còn từng bước mở rộng quan hệ với nhiều đối tác trên thế giới, tham gia tích cực vào các cơ chế khu vực và toàn cầu, đồng thời nâng cao vai trò, uy tín quốc tế. Trong nhiều giai đoạn khó khăn của khu vực và thế giới, Việt Nam vẫn kiên trì nguyên tắc độc lập, tự chủ, không chọn bên để chống bên kia mà chọn công lý, luật pháp quốc tế, hòa bình, hợp tác và phát triển. Chính bản lĩnh đó giúp Việt Nam tránh được nhiều rủi ro chiến lược và giữ được không gian phát triển tương đối ổn định.

Ở phương diện phát triển, thực tiễn cũng cho thấy bài toán lớn không còn là “có hội nhập hay không” mà là “hội nhập bằng năng lực nào, trên nền tảng nào, với mức tự chủ nào”. Nếu không nâng cao nội lực công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực thể chế, năng suất quốc gia và sức chống chịu của nền kinh tế, quá trình hội nhập có thể tạo ra tăng trưởng nhưng đồng thời cũng làm gia tăng phụ thuộc. Vì vậy, Đại hội XIV nhấn mạnh “tự chủ chiến lược” chính là để xử lý thấu đáo hơn mối quan hệ giữa hội nhập và độc lập, giữa phát triển và an ninh, giữa thời cơ và thách thức. Đây là nhận thức rất thực tế chứ không phải khẩu hiệu trừu tượng.

Về giá trị, cần thấy rõ các quan điểm xuyên tạc tự chủ chiến lược đều hướng tới việc hạ thấp bản lĩnh quốc gia, phủ nhận quyền tự quyết phát triển của dân tộc Việt Nam và làm suy yếu niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Nếu chấp nhận cách hiểu sai lệch rằng “hội nhập” là phải phụ thuộc hoặc “mở cửa” là phải buông bỏ nguyên tắc thì thực chất là chấp nhận từ bỏ chính quyền tự chủ trong lựa chọn con đường phát triển. Đó là điều đi ngược với toàn bộ lịch sử dựng nước, giữ nước và đường lối cách mạng Việt Nam. Cũng cần nhấn mạnh rằng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về tự chủ chiến lược không chỉ là phản bác một vài câu chữ xuyên tạc mà là bảo vệ một định hướng phát triển lớn của đất nước. Bởi lẽ, một khi điểm mới của Văn kiện Đại hội XIV bị hiểu sai, bị phủ nhận hoặc bị làm cho méo mó thì hệ quả không chỉ dừng ở nhận thức lý luận mà có thể ảnh hưởng tới sự thống nhất tư tưởng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với đường lối của Đảng. Trong bối cảnh không gian mạng phát triển mạnh, tốc độ lan truyền thông tin rất nhanh, tính chất “nhiều loạn nhận thức” càng trở nên nguy hiểm nếu không có sự định hướng tư tưởng kịp thời, đúng đắn và thuyết phục. Bởi vậy, phản bác phải đi liền với làm sáng tỏ; “chống” phải gắn chặt với “xây”. Chỉ khi nội hàm và giá trị của tư duy tự chủ chiến lược được luận giải rõ ràng, có cơ sở lý luận vững vàng và được minh chứng bằng thực tiễn phát triển đất nước, việc đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc mới có sức thuyết phục. Nói cách khác, phương thức phản bác hiệu quả nhất không phải chỉ là bác bỏ bằng mệnh đề đối nghịch mà là trình bày đầy đủ, sâu sắc và có căn cứ bản chất đúng đắn của vấn đề.

### **2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ, lan tỏa tư duy tự chủ chiến lược và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

Để bảo vệ và lan tỏa đúng đắn tư duy tự chủ chiến lược, đồng thời nâng cao hiệu quả phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp.

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu sắc nội dung mới của Văn kiện Đại hội XIV. Đây là khâu có ý nghĩa nền tảng. Muốn phản bác xuyên tạc hiệu quả, trước hết phải làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng “tự chủ chiến lược” là gì, vì sao Đảng nêu ra vấn đề này và nó có ý nghĩa thế nào đối với tương lai phát triển đất nước. Công tác tuyên truyền không nên chỉ dừng ở việc nhắc lại câu chữ của Văn kiện mà cần luận giải ngắn gọn, mạch lạc, gắn với những vấn đề thực tiễn như phát triển khoa học - công nghệ, bảo đảm an ninh năng lượng, xây dựng nền kinh tế có sức chống chịu, chủ động trong đối ngoại, giữ vững chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đấu tranh tư tưởng, lý luận trên báo chí, xuất bản, giáo dục chính trị và không gian mạng. Những vấn đề mới như tự chủ chiến lược cần được giải thích bằng thứ ngôn ngữ vừa chuẩn xác về lý luận, vừa gắn với công chúng. Đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, nhà khoa học, báo cáo viên, nhà báo, cán bộ tuyên giáo, cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại cần chủ động nghiên cứu, xây dựng luận cứ phản bác có chiều sâu, tránh lối phản bác cảm tính, nặng khẩu hiệu. Khi luận điệu xuyên tạc ngày càng tinh vi, núp dưới vỏ bọc “phân tích khách quan” hoặc “góp ý học thuật”, thì phản bác càng phải sắc sảo, có chứng cứ, có lập luận và có khả năng thuyết phục.

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. “Xây” là làm sáng rõ giá trị của tư duy tự chủ chiến lược, lan tỏa niềm tin vào đường lối của Đảng, củng cố nhận thức đúng đắn trong xã hội. “Chống” là chủ động nhận diện, vạch rõ bản chất, phương thức và mục đích của các luận điệu sai trái, thù địch. Hai mặt này không tách rời nhau. Nếu chỉ “chống” mà không “xây”, công chúng dễ rơi vào cảm giác nặng nề, khô cứng, thiếu căn cứ tích cực để tin tưởng. Ngược lại, nếu chỉ “xây” mà thiếu sự tỉnh táo trước xuyên tạc, khoảng trống thông tin có thể bị lấp đầy bởi tin giả, thông tin độc hại.

Thứ tư, phát huy vai trò của mỗi cán bộ, đảng viên và công dân trên không gian mạng. Trong thời đại số, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không còn là công việc riêng của các cơ quan chuyên trách. Mỗi người sử dụng mạng xã hội đều có thể trở thành chủ thể lan tỏa thông tin tích cực hoặc vô tình trở thành mắt xích tiếp tay cho xuyên tạc nếu thiếu bản lĩnh, thiếu kỹ năng kiểm chứng. Vì vậy, cần đẩy mạnh giáo dục ý thức công dân số, nâng cao kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch, củng cố “sức đề kháng” trước các luận điệu bóp méo về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thứ năm, quan trọng nhất, phải gắn việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV. Xét đến cùng, thành tựu thực tiễn là minh chứng thuyết phục nhất để phản bác các luận điệu xuyên tạc. Khi đất nước phát triển ổn định, nội lực được tăng cường, khoa học - công nghệ trở thành động lực mạnh mẽ hơn, quan hệ đối ngoại được mở rộng nhưng vẫn giữ vững độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc thì thực tiễn ấy đã trả lời dứt khoát cho những ai cố tình bóp méo “tự chủ chiến lược”. Nói cách khác, càng cụ thể hóa hiệu quả tư duy tự chủ chiến lược trong chính sách và hành động, chúng ta càng củng cố sức sống của nó trong đời sống xã hội (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a).

Thứ sáu, cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về nội hàm lý luận và phương thức hiện thực hóa tự chủ chiến lược trong từng lĩnh vực. Đây là vấn đề mới, có tính chiến lược, nên cần được làm rõ thêm ở các phương diện: tự chủ chiến lược về kinh tế; tự chủ chiến lược về khoa học - công nghệ; tự chủ chiến lược về đối ngoại; tự chủ chiến lược về văn hóa; tự chủ chiến lược trong bảo đảm an ninh con người và phát triển bền vững. Càng được nghiên cứu sâu, tư duy này càng có cơ sở để đi vào đời sống chính sách và càng khó bị xuyên tạc, bóp méo.

*Xem tiếp trang 13*